

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Triệu Khánh Long.

- Bà Phạm Thị Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đy Na - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2018/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 31/10/2018 đối với các bị cáo:

1. Vương Quốc N1, sinh năm: 1998 tại thị xã C, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm 1, phường 2, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn T (c) và bà Vương Muối S (s); Anh, chị, em ruột: 02 người; Vợ: Bạch Tú Q và chưa con; Tiền sự: 01 tiền sự, vào ngày 07/10/2017 bị Công an phường 1, thị xã Vĩnh Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tiền án: không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/6/2018 và tạm giam đến nay; (Bị cáo có mặt).

2. Trần Như Y, sinh năm: 1991, tại C, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm A, phường B, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Trần Ngọc D (s) và bà Danh Thị Kim X (s); Anh, chị, em ruột: 03 người; Vợ: Nguyễn Thị Kim Ng và 02 đứa con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/6/2018, sau đó tạm giam cho đến nay; (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Vương Quốc N1: Luật sư Nguyễn Văn U, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng là cộng tác viên trợ giúp pháp lý; Ông Trần Ngọc Thanh là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (Luật sư U có mặt; ông P vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Như Y: Ông Nguyễn Xuân T1, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (ông T1 có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn T2, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ M, ấp N, xã P, huyện Q, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Bạch Tú Q, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Khóm 1, phường 2, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

2. Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Khóm A, phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

3. Đoàn Lâm D, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Khóm E, phường F, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/6/2018, Đoàn biên phòng C phối hợp với Công an thị xã C và Công an phường 1 tiến hành phục kích bắt quả tang các bị cáo Vương Quốc N1 và Trần Như Y tại khu vực lộ đal đi vào sân vận động cấp bên chùa Ông thuộc khóm 4, phường 1, thị xã Vĩnh Châu đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu tại hiện trường gồm có: Thu giữ trong người của Vương Quốc N1 được 15 bịch nylon được hàn kín hai đầu bên trong có ma túy đá; thu giữ trong người của Trần Như Y 02 bịch nylon được hàn kín hai đầu bên trong có ma túy đá và vật chứng liên quan khác. Số ma túy đá nêu trên là do Vương Quốc N1 và Trần Như Y mua của tên L ở thành phố Sóc Trăng vào ngày 20/6/2018. Đến 18 giờ 20 phút cùng ngày tiến hành khám xét tại nhà của bị cáo N1 thu giữ được một số dụng cụ dùng để phân chia ma túy và các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 31/KLGD-PC54 ngày 22/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận:

+ Gói 01: Mẫu tinh thể được niêm phong (nghỉ là chất ma túy thu giữ của Trần Như Ý lúc bắt quả tang) gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng (trọng lượng) 2,327 gam, là Methamphetamine.

+ Gói 02: Mẫu tinh thể được niêm phong (nghỉ là chất ma túy thu giữ của Vương Quốc Nghĩa lúc bắt quả tang) gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng (trọng lượng) 12,675 gam, là Methamphetamine.

Tổng trọng lượng (khối lượng) Methamphetamine của 02 gói nêu trên là 15,002 gam.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Vương Quốc N1 và Trần Như Y thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS-VC ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố các bị cáo Vương Quốc N1 và Trần Như Y về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Vương Quốc N1 và Trần Như Y thừa nhận hành vi là mua ma túy về phân chia ra nhiều tép nhỏ cất giấu để cùng nhau sử dụng. Xét thấy, hành vi của các bị cáo Vương Quốc N1 và Trần Như Y có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Vương Quốc N1 và Trần Như Y. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: điểm g khoản 2 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Các Điều 17, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt các bị cáo: Vương Quốc N1 mức án từ 06 năm tù đến 07 năm tù và Trần Như Y mức án từ 05 năm tù đến 06 năm tù; Phạt bổ sung bị cáo N1 từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng và bị cáo Ý từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 gói niêm phong số 02 (15 bịch nylon được hàn kín bên trong có Methamphetamine 11,868 gam); 01 gói niêm phong số 01 (02 bịch nylon được hàn kín bên trong có Methamphetamine 1,890 gam); 03 cây kéo bằng kim loại; 01 cái cân điện tử; 01 cái nỏ; 03 cái bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 cái bình thủy tinh bầu; 30 bịch nhựa; 05 cái hộp quẹt gas.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Nokia màu đen;

+ Trả cho bị cáo Vương Quốc N1: Tiền Việt Nam 5.350.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu trắng bạc;

+ Trả cho bị cáo Trần Như Y: 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen và tiền Việt Nam 220.000 đồng.

Đối với số tiền trả cho các bị cáo Nghĩa và Ý giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án của các bị cáo N1 và Y.

Theo Phiếu nhập kho số: NK003 ngày 24/10/2018 và Phiếu nhập kho số: NK007 ngày 07/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã C.

Riêng đối với chiếc xe mô tô hiệu EXCITER, biển số 93C1-17721 do bị cáo Vương Quốc N1 sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội, cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã xử lý theo Quyết định số:19 ngày 08/8/2018 bằng hình thức chuyển cho cơ quan điều tra Công an quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo Vương Quốc N1 thống nhất với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và ý kiến đề nghị của Vị Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo N1 mức án 06 năm tù và phạt bổ sung 5.000.000 đồng là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm của bị cáo N1.

- Tại phiên tòa, Vị Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Trần Như Y thống nhất với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và ý kiến đề nghị của Vị Kiểm sát viên. xử phạt bị cáo Y mức án 05 năm tù và phạt bổ sung 5.000.000 đồng là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm của bị cáo Y.

- Tại phiên tòa, các bị cáo Vương Quốc N1 và Trần Như Y thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố; Thống nhất ý kiến đề nghị của Vị Kiểm sát viên và lời bào chữa của Vị Trợ giúp viên pháp lý và Luật sư; Các bị cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn T2 trình bày: Chiếc xe mô tô biển số 93C1-17721, ông T2 bị mất trộm vào ngày 29/4/2028 tại phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh. Sau khi bị mất xe ông T2 có đến trình báo với Công an phường Tân Tạo và cơ quan điều tra Công an quận Bình Tân đang thụ lý giải quyết vụ án trộm cắp tài sản của ông T2.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vị trợ giúp viên pháp lý Trần Ngọc Thanh P bào chữa cho bị cáo Vương Quốc N1 vắng mặt. Bị cáo N1 và Luật sư bào chữa cho bị cáo N1 đồng ý xét xử vắng mặt đối với Trợ giúp viên pháp lý Trần Ngọc Thanh P. Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Vương Quốc N1 vẫn còn Luật sư công tác viên trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo N1. Do đó, việc vắng mặt một người bào chữa cho bị cáo N1 vẫn đảm bảo quyền bào chữa cho bị cáo N1 tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 291 Bộ

luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Trợ giúp viên pháp lý theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Văn T2 và người làm chứng Đoàn Lâm D vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên và các bị cáo, vị Trợ giúp viên pháp lý và Luật sư cũng đề nghị xét xử vắng mặt ông T2 và ông D. Xét thấy, sự vắng mặt của ông T2 và ông D không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Vương Quốc N1 và Trần Như Y đã thừa nhận: Khối lượng ma túy mà Đồn biên phòng Vĩnh Châu và cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ là do các bị cáo N1 và Y cùng nhau đi mua về tàng trữ mục đích là để sử dụng. Xét thấy, lời nhận tội của các bị cáo N1 và Y là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21/6/2018; biên bản thu hồi vật chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám xét; Kết luận giám định số: 31/KLGD-PC54 ngày 22/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Vào ngày 20/6/2018, các bị cáo N1 và Y cùng nhau đi mua ma túy của tên L và tên B ở thành phố Sóc Trăng về phân chia thành nhiều bọc nhỏ cất giấu trong người để cùng nhau sử dụng và đến ngày 21/6/2018 thì bị bắt quả tang. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, nhưng có sự thống nhất ý chí trong việc cùng nhau đi mua ma túy về cất giữ mục đích để cùng nhau sử dụng. Do vậy, vai trò của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn đều với vai trò là người thực hành và giúp sức. Xét thấy, hành vi của các bị cáo Vương Quốc N1 và Trần Như Y đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cụ thể, tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: "*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*". Như vậy, ma túy (Methamphetamine) mà các bị cáo Vương Quốc N1 và Trần Như Y tàng trữ có khối lượng là **15,002 gam**.

Cho nên, Cáo trạng số: 25/CT-VKS-VC ngày 22/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố các bị cáo Vương Quốc N1 và Trần Như Y, phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[5] Tại phiên tòa, các bị cáo Vương Quốc N1 và Trần Như Y đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo xác định Cáo trạng truy tố các bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là không oan sai và thống nhất với ý kiến luận tội của Vị Kiểm sát viên; Lời bào chữa của Vị Trợ giúp viên pháp lý và Luật sư. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

[6] Động cơ phạm tội của các bị cáo N1 và Y là nhằm để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân của mình, nên các bị cáo đã chủ động mua ma túy về tự phân chia thành

những tép nhỏ cất giấu để cùng nhau sử dụng. Ý thức chủ quan của các bị cáo là phạm tội do cố ý.

[7] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo Vương Quốc N1 và Trần Như Y là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được rằng việc tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua ma túy về cất giấu nhằm để phục vụ lợi ích cá nhân. Hiện nay, trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu việc mua ma túy về sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác sử dụng ngày càng gia tăng và gây bức xúc trong dư luận xã hội. Để cá thể hóa hình phạt nên cần xem xét đánh giá hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

7.1 Đối với bị cáo Vương Quốc N1 là người giữ vai trò chính trong vụ án, cụ thể: Vào ngày 20/6/2018, bị cáo N1 chuẩn bị tiền và điều khiển xe mô tô biển số 93C1-17721 chở bị cáo Trần Như Y đi thành phố Sóc Trăng mua ma túy về cất giấu trong nhà của bị cáo N1. Sau đó, phân ra nhiều bọc nhỏ chia nhau cất giữ trong người để sử dụng. Bị cáo nhận thức việc mua ma túy về tàng trữ để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện và bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật. Hành vi của bị cáo N1 đã xâm phạm đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương và làm cho quần chúng nhân dân không an tâm, hoang mang lo sợ. Do đó, đối với bị cáo N1 cần phải có một mức án nghiêm khắc hơn so với bị cáo khác trong vụ án, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mục đích nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

7.2 Đối với bị cáo Trần Như Y là đồng phạm rất tích cực trong vụ án. Khi bị cáo N1 rủ đi TP. Sóc Trăng mua ma túy về cất giấu để cùng nhau sử dụng là bị cáo Y đồng ý ngay. Bị cáo cũng nhận thức được rằng việc cất giấu ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Chỉ vì thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân của mình, mà bị cáo cùng với N1 tàng trữ ma túy để cùng nhau sử dụng. Do đó, đối với bị cáo Y cũng cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Vương Quốc N1 và Trần Như Y không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo N1 có 01 tiền sự là vào ngày 07/10/2017 bị Công an thị xã Vĩnh Châu xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và có 02 tiền án nhưng đã được xóa án tích.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo sau khi phạm tội có thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; Bị cáo N1 là người dân tộc Hoa; Bị cáo Y là người dân tộc Khmer; Các bị cáo không có tiền án và có trình độ học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật cũng còn hạn chế. Do đó áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 gói niêm phong số 02 (15 bịch nylon được hàn kín bên trong có Methamphetamine 11,868 gam); 01

gói niêm phong số 01 (02 bịch nylon được hàn kín bên trong có Methamphetamine 1,890 gam); 03 cây kéo bằng kim loại; 01 cái cân điện tử; 01 cái nỏ; 03 cái bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 cái bình thủy tinh bầu; 30 bịch nhựa; 05 cái hộp quẹt gas.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Nokia màu đen;
- Trả cho bị cáo Vương Quốc N1: Tiền Việt Nam 5.350.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu trắng bạc;
- Trả cho bị cáo Trần Như Y: 01 điện thoại di động hiệu ITTEL màu đen và tiền Việt Nam 220.000 đồng.

Riêng đối với số tiền trả cho các bị cáo N1 và Y giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án của các bị cáo N1 và Y.

Theo Phiếu nhập kho số: NK003 ngày 24/10/2018 và Phiếu nhập kho số: NK007 ngày 07/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu EXCITER, biển số 93C1-17721 do bị cáo Vương Quốc N1 sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội, cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã xử lý theo Quyết định số: 19 ngày 08/8/2018 bằng hình thức chuyển cho cơ quan điều tra Công an quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí hình sơ thẩm: Buộc các bị cáo Vương Quốc N1 và Trần Như Y phải chịu theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Trong quá trình điều tra bị cáo Trần Như Y cho rằng bị cáo Vương Quốc N1 đưa 02 bịch ma túy cho Y đem bán cho người khác. Do cơ quan điều tra xác minh nhưng chưa làm rõ được việc là các bị cáo giao dịch mua bán ma túy cụ thể với ai. Cho nên, cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu chưa đủ căn cứ để xử lý các bị cáo N1 và Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng quy định của pháp luật.

[13] Đối với tên L và tên B là người bán ma túy cho bị cáo N1 và Y, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ của tên L và tên B. Xét thấy, Cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu chưa đủ căn cứ để xử lý tên L và tên B là đúng với quy định của pháp luật.

[14] Xét thấy, đề nghị của vị Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Tại phiên tòa, Vị Trợ giúp viên pháp lý và Luật sư đều thống nhất về tội danh, khung hình phạt và tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật mà Vị Kiểm sát viên đã trình bày trong phần luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các

bị cáo. Xét thấy, đề nghị của Vị Trợ giúp viên pháp lý và Luật sư là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Vương Quốc N1 và Trần Như Y, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: Điểm g khoản 2 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; 58 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Vương Quốc N1 và Trần Như Y.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Vương Quốc N1: **06 (sáu) năm tù**. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 21/6/2018; Phạt bổ sung bị cáo Vương Quốc N1 số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Xử phạt bị cáo Trần Như Y: **05 (năm) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 21/6/2018; Phạt bổ sung bị cáo Trần Như Y số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 gói niêm phong số 02 (15 bịch nylon được hàn kín bên trong có Methamphetamine 11,868 gam); 01 gói niêm phong số 01 (02 bịch nylon được hàn kín bên trong có Methamphetamine 1,890 gam); 03 cây kéo bằng kim loại; 01 cái cân điện tử; 01 cái nỏ; 03 cái bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 cái bình thủy tinh bầu; 30 bịch nhựa; 05 cái hộp quẹt gas.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Nokia màu đen;

- Trả cho bị cáo Vương Quốc N1: Tiền Việt Nam 5.350.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu trắng bạc;

Trả cho bị cáo Trần Như Y: 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen và tiền Việt Nam 220.000 đồng.

Theo phiếu nhập kho số: NK003 ngày 24/10/2018 và Phiếu nhập kho số: 007 ngày 07/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

Đối với số tiền trả cho các bị cáo Vương Quốc N1 và Trần Như Y giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án của các bị cáo N1 và Y.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vương Quốc N1 và Trần Như Y, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh ST.
- VKSND TXVC;
- Cơ quan THAHS CA TXVC;
- Chi cục THADS TXVC;
- Sở TP TST;
- BC, NCQLNGVLQ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Vũ Phương